**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 (tiết 1)** tiết: 151

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức kỹ năng :**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, tính được phép trừ (có nhớ) bằng cách đặt tính, và tính nhẩm.

- Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải toán có lời văn, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 1000.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực:**

- Thông qua hoạt động phát triển năng lực chung tự chủ, tự học, giao tiếp – học tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa…

**2.Học sinh**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***TIẾP SỨC***  + Nội dung trò chơi: chia lớp thành 2 đội  - Mỗi đội 3HS lên viết thi: đặt tính rồi tính các phép tính theo yêu cầu của cô:  24+27         167 +32             326 + 53  - Bạn này viết xong truyền phấn cho bạn tiếp theo, trong thời gian 3 phút đội nào viết và tính đúng,nhanh- sẽ thắng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương  + GV chỉ vào phép tính 362  +145, hỏi: Nếu cô thay dấu cộng bằng dấu trừ thì ta làm như thế nào?  **- GV kết nối bài:** Để tìm được kết quả của phép trừ trên cô cùng chúng mình vào tìm hiểu bài: Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 362 quyển sách cho mượn 145 quyển. Hỏi con lại bao nhiêu quyển?*  GV nêu câu hỏi:  + Vậy muốn biết còn lại bao nhiêu quyển ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Phép tính trừ có gì đặc biệt?  - GV nhận xét, kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 362- 145 bằng cách đặt tính cột dọc:  GV yêu cầu hs đặt tính theo mình  Nêu: *Ta thực hiện tính từ trên xuống dưới, từ phải sang trái*  *+ 2 không trừ được 5 ta lấy 12 trừ 5*  *Vậy 12 – 5 =?*  *12 trừ 5 bẳng 7 ta viết 7 nhớ 1.*  *(viết thẳng hàng đơn vị)*  *+ Ta thực hiện các số chục:*  *4 thêm 1 bằng 5. Vậy 6 trừ 5 bằng mấy?*  *6 – 5 = 1 (viết kết quả thẳng hàng số chục)*  ***+*** *Ta thực hiện phép tính số trăm*  3 trừ 1 bằng mấy?  3 trừ 1 bẳng 2 (viết 2 thẳng hàng số trăm)  - Phép tính trên có nhớ ở hàng nào?  - Vậy để thực hiện phép tính trừ có nhớ ta thực hiện thế nào?  - GV nhận xét nhắc và chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000  **3. Hoạt động thực hành luyện tập:20 phút**  **- Bài 1 Tính:**  GV yêu cầu HS đọc đề bài  Tính  - Muốn tính ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - Gv yêu cầu học sinh lên bảng nối tiếp thực hiện tính  - GV chốt kết quả đúng  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Yêu cầu hs đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | 364 – 156 | 439–357 | | 785 – 157 | 831 - 740 |   -Bài yêu cầu gì?  ***\* GV hướng dẫn mẫu: 756- 3***  -GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - Yêu cầu HS làm bảng con  - Yêu cầu học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt bài  **\*Bài 3: Tính (theo mẫu)**  - GV yêu cầu học đọc đề bài  **-** Yêu cầu học đọc mẫu  - Phép tính có gì đặc biệt?  - Vậy ta thực hiện tính như thế nào?  -GV yêu cầu các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng  - GV nhận xét chốt kết quả  => GV nhấn mạnh*:  Bài tập củng cố cho HS biết cách đặt tính và thực hiện tính trừ có nhớ số có 3 chữ số trừ số có 2 chữ số.*  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*” (6 HS tham gia)  - GV đưa ra phép tính trên các con ong và một số kết quả trên các bông hoa. Yêu cầu HS tìm bông hoa có kết quả đúng với phép tính. Đội nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi  - Khen đội thắng cuộc  - Đánh giá HS sau tiết học | -  Hs tham gia chơi.  - HS thi tìm nhanh kết quả  - HS lắng nghe  - HS nêu đề toán  + Phép tính trừ  - HS nêu: 362 – 129  - HS thảo luận nhóm.  Đại diện các nhóm nêu số đơn vị số bị trừ nhỏ hơn số đơn vị số trừ  - HS lắng nghe.    + HS trả lời 12 - 5 = 7    + HS trả lời 6 – 5 = 1    + 3 trừ 1 bẳng 2  - *Hàng đơn vị*  *- Ta thực hiện đặt tính*. *Tính trừ trái sang phải*.*Nếu trừ ở hàng đơn vị có nhớ thì nhớ 1 sang hàng chục*  - HS đọc  - HS Trả lời  - 4 Hs thao tác trên bảng, hs còn lại làm vào vở  -HS lăng nghe, kiểm tra lại kết quả  - Hs đọc đề bài  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đọc mẫu  - HS nêu cách đặt tính  + 6 không trừ được 8 lấy 16 trừ 8 bằng 8. viết 8 nhớ 1.  + 3 thêm 1 bằng 4, 5 trừ 4 bằng 1, viết1  - Hạ 7, viết 7  Vậy 756 – 38 = 718  - GV yc các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng  HS nêu cách đặt tính  - Số bị trừ là số có ba chữ số  - số trừ là số có hai chữ số, chú ý đặ tính cho thẳng cột.  - Lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS lắng nghe  235 – 6          =239  253 – 24       =229  328 – 103     =225  - HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………